

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 23-4-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Phụng
2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23 /2019/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T (Hoàng Duy T; Hoàng Trọng T), sinh ngày 02 tháng 02 năm 1993; đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Duy Th và bà Đỗ Thị T; có vợ chị Nguyễn Thị Kiều Tr và 01 con sinh năm 2018; tiền án; Tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2009 Công an huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản. Bản án số 42/2010/HSST ngày 12/11/2010, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Bản án số 42/2011/HSST ngày 04/08/2011 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho hai bản án là 18 tháng 02 ngày tù. Ngày 09/07/2012 T chấp hành xong hình phạt tù. Hiện đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2018 đến ngày 19/12/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thái Bình “có mặt”.

Những người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986 (vắng mặt),
Trú tại: thôn Kh, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.
2. Ông Trần Đình Ch, sinh năm 1958 (vắng mặt),
Trú tại: thôn T, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ ngày 16/12/2018, tại đường liên thôn, thuộc địa phận thôn T, xã Th, huyện H. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn T có hành vi cất dấu tại túi áo khoác bên trái T đang mặc 01 gói giấy trắng kim màu trắng, kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng. T khai nhận đó là ma túy, loại Hêrôin, T mua của một người đàn ông tên Th (không biết họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể) ở khu vực Cầu gần chợ thị trấn H, huyện H với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng. Công an huyện H đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Ngoài ra, còn thu giữ, quản lý của T 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc ví da bên trong có 650.000 đồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 17B1- 46696; 01 đăng ký xe mô tô kiểm soát 17B1-46696 mang tên Lê Văn Thái; 01 Căn cước công dân số 034093003606 mang tên Hoàng Văn T. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn T, Công an huyện H, tỉnh Thái Bình không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Bản kết luận giám định số 436/KLGD-PC09 ngày 17/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (hêrôin) có khối lượng 0,1217 gam (không phẩy một nghìn hai trăm mười bảy gam). Heroin STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Bản cáo trạng số 25/2019/CT- VKSHH ngày 27-3-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Văn T như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Hoàng

Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 01 năm 6 tháng tù đến 02 năm tù; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T; Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 436/KLGD-PC09 ngày 17/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; trả lại bị cáo T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc ví da; tiền Việt Nam 650.000 đồng; 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn T; bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Chiếc xe máy Wave, nhãn hiệu Hon da, biển kiểm soát 17B1-46696: Quá trình điều tra, xác định chủ sở hữu chiếc xe máy trên là chị Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh năm 1996, trú tại thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình (vợ của T). Cơ quan điều tra Công an huyện H, Thái Bình đã trả lại chiếc xe và đăng ký xe mô tô kiểm soát 17B1-46696 trên cho chị Trang theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục từ số 25 đến số 28); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (Bút lục số 29); Bản kết luận giám định số 436/KLGD-PC09 ngày 17/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người làm chứng: anh Nguyễn Văn T1 và ông Trần Đình Ch (Bút lục từ số 86 đến số 95). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ ngày 16/12/2018, tại đường liên thôn, thuộc địa phận thôn T, xã Th, huyện H

Hoàng Văn T có hành vi tàng trữ 0,1217 gam ma túy, loại Heroine, mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d).....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Bị cáo T có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà Nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn làm mất trật tự trị an và gây bất bình trong quần chúng nhân dân tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác như trộm cắp tài sản, giết người, cướp giật tài sản

[4] Xét thân nhân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tội phạm bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo cách ly

khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Bị cáo mắc nghiện ma túy, mục đích tàng trữ trái phép ma túy là để sử dụng cho bản thân, không có thu nhập sống phụ thuộc vào gia đình, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số tiền mua ma túy và nguồn gốc ma túy, Hoàng Văn T khai: khoảng 12 giờ ngày 16/12/2018, T điều khiển xe máy đến xã Hồng An, huyện H gặp Hoàng (không biết họ tên đệm, địa chỉ cụ thể) là bạn nghiện mới quen. T chở Hoàng đi mua ma túy, trên đường đi Hoàng đưa cho T số tiền 200.000 đồng để mua ma túy. Đến khu vực chợ thị trấn Hưng Nhân, Hoàng đứng ngoài đợi, T đi mua ma túy của một người thanh niên tên Thịnh (không biết họ tên đệm và địa chỉ cụ thể) ở khu vực chợ thị trấn Hưng Nhân với giá 200.000 đồng. Sau đó, T chở Hoàng đi tìm địa điểm để sử dụng, đến địa phận thôn T, xã Th, huyện H, T dừng xe để Hoàng vào cửa hàng tạp hóa mua nước uống thì bị Công an huyện H bắt, Hoàng bỏ chạy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành điều tra, xác minh người đàn ông tên Hoàng và Thịnh nhưng không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[7] Về xử lý vật chứng: 0,1084 gam (*Không thấy một nghìn không trăm tám mươi tư gam*) ma túy, loại heroin còn lại sau giám định thu của T bao gói trong phong bì số 436/KLGD – CP09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc ví da; tiền Việt Nam 650.000 đồng; 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn T là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo;

Chiếc xe máy Wave, nhãn hiệu Hon da, biển kiểm soát 17B1-46696: Quá trình điều tra, xác định chủ sở hữu chiếc xe máy trên là chị Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh năm 1996, trú tại thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình (vợ của T). Ngày 16/12/2018 bị cáo T lấy xe đi mua ma túy chị Trang hoàn toàn không biết nên Cơ quan điều tra Công an huyện H, Thái Bình đã trả lại chiếc xe và đăng ký xe mô tô kiểm soát 17B1-46696 trên cho chị Trang là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Văn T** (Hoàng Duy T; Hoàng Trọng T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Hoàng Văn T **02(hai) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/12/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1 Tịch thu để tiêu huỷ 0,1084 gam (*Không thấy một nghìn không trăm tám mươi tư gam*) ma túy, loại heroin còn lại sau giám định thu của T bao gói trong phong bì số 436/KLGD – CP09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình

3.2 Trả lại bị cáo T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc ví da; tiền Việt Nam 650.000 đồng; 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn T, nhưng tiếp tục quản lý số tiền 650.000 đồng để đảm bảo thi hành án. (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS H;
- Công an huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Trần Thị Nhân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Hà, ngày 23 tháng 4 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 15 ngày 23 tháng 4 năm 2019

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Phượng và bà Trần Thị Noi.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T (Hoàng Duy T; Hoàng Trọng T), sinh ngày 02 tháng 02 năm 1993; đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Văn T** (Hoàng Duy T; Hoàng Trọng T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

□p dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Hoàng Văn T **02(hai) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/12/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1 Tịch thu để tiêu huỷ 0,1084 gam (*Không thấy một nghìn không trăm tám mươi tư gam*) ma túy, loại heroin còn lại sau giám định thu của T bao gói trong phong bì số 436/KLGD – CP09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình

3.2 Trả lại bị cáo T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc ví da; tiền Việt Nam 650.000 đồng; 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn T, nhưng tiếp tục quản lý số tiền 650.000 đồng để đảm bảo thi hành án. (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 23-4-2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA